

A. Drag the answer to the right pictures.

hú luó bo 胡萝卜	xiāng jiāo 香蕉	píng guǒ 苹果
------------------	------------------	----------------

		
1.	2.	3.

niú nǎi 牛奶	miàn bāo 面包	jī dàn 鸡蛋
---------------	----------------	--------------

		
4.	5.	6.

chǎo fàn
炒饭

tāng
汤

miàn tiáo
面条



7.

8.

9.

mǐ fàn
米饭

bǐ sà bǐng
比萨饼

yì dà lì miàn
意大利面



10.

11.

12.